

Bản án số: 117/2022/DS- ST

Ngày: 14 - 6- 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” và “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” và “Hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Đồng nguyên đơn:*

1.1 Anh Huỳnh Văn Tấn L, sinh năm 1970

Cư trú: tổ 10, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang,

1.2. Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1974,

Cư trú: tổ 10, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang,

* Người đại diện theo ủy quyền của chị Ngô Thị Th là anh Lê Hữu Ngh sinh năm 1983, cư trú ấp Tr 2, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2021.

2. *Đồng bị đơn:*

2.1. Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1985

Cư trú: tổ 10, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang, Hiện nay cư trú ấp Hiệp H, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang

2.2. Anh Ngô Văn Ngh, sinh năm 1977, chết ngày 22/12/2021 theo giấy trích lục khai tử số 4741/TLKT – BS, ngày 28/12/2021.

Cư trú: tổ 10, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang,

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Ngh gồm:

2.2.1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946, cư trú tổ 10, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang (mẹ ruột anh Nghĩa).

2.2.2. Cháu Ngô Chí Nh, sinh ngày 17/11/2004 (con ruột anh Ngh)

2.2.3. Cháu Ngô Thị Tuyết N, sinh ngày 04/5/2013 (con ruột anh Ngh)

Hai cháu chung sống cùng chị H ở ấp Hiệp H, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang, hai cháu do chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1985, cư trú ấp Hiệp H, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang làm đại diện

3. *Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Văn H (M), sinh năm 1980, cư trú: tổ 10, ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang (em ruột anh Nghĩa)

(Anh Lê Hữu Ngh, chị H có mặt, anh L, bà Đ, anh H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Anh Lê Hữu Ngh đại diện cho chị Ngô Thị Th trình bày: Do chỗ họ hàng chú bác ruột có làm ăn qua lại nhiều năm nên anh L chị Thúy có bán thiếu số cá tra và cho anh Ngô Văn Ngh vay tiền cụ thể như sau:

- Vào tháng 12/2018 anh Ngh chị H vay của chị Thúy anh L 100.000.000đ, khi vay hẹn 6 tháng sau trả lại, khi vay không có thỏa thuận lãi, do Ngh nhận tiền

- Ngày 14/3/2019 âm (18/4/2019 dương) anh L, chị Th bán cá tra thịt cho anh Ngh, chị H 6.428kg thành tiền 128.000.000đ.

- Ngày 21/4/2019 anh L chị Th cho anh Ngh chị H mượn 72.000.000đ

- Ngày 01/5/2019 anh L chị Th bán cá tra thịt cho anh Ngh, chị H thành tiền 3.000.000đ.

- Ngày 05/5/2019 anh L, chị Th cho anh Ngh chị H mượn 21.800.000đ

- Ngày 09/5/2019 anh L, chị Th cho anh Ngh chị H mượn 1.000.000đ

- Ngày 15/5/2019 anh L chị Th cho anh Ngh chị H mượn 24.200.000đ

Tổng cộng tiền bán cá là 131.000.000đ, tiền cho mượn và tiền vay là 219.000.000đ

tổng số các khoản tiền là 350.000.000đ, đến ngày 02/6/2019, anh Ngh, chị H trả được 100.000.000đ, còn lại 250.000.000đ, đến ngày 03/6/2019 anh Ngh, chị H mượn lại 50.000.000đ, nên thành tiền 300.000.000đ, đến ngày 01/02/2020 anh Ngh làm cam kết sau đó anh Ngh chị H trả được 53.000.000đ nên còn lại 247.000.000đ kéo dài đến khi khởi kiện. Sau khi anh Ngô Văn Ngh chết thì em của anh Ngh là Ngô Văn H (M), ngụ tổ 10, ấp Bình Ph2, xã Phú B cân ao cá của Ngh do chị Th coi cân giá 11.000đ/kg tổng số lượng bao nhiêu không biết thành tiền là 75.000.000đ do anh M quản lý và đã trả cho chị Th, anh L 3 lần hết số tiền 75.000.000đ. nên số tiền anh Ngh chị H còn nợ là 172.000.000đ

Nay do anh Ngô Văn Ngh đã chết nên yêu cầu các đồng thừa kế của anh Ngh cùng trả cho chị Th số tiền 172.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi của vốn vay 50.000.000đ theo mức lãi thỏa thuận ban đầu là 1%/tháng, đối với chị Nguyễn Thị Tuyết H rút yêu cầu không yêu cầu chị H cùng trả.

* Anh Huỳnh Văn Tấn L vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày như ý kiến của chị Ngô Thị Th và của anh Lê Hữu Ngh đại diện cho chị Th.

* Anh Ngô Văn Ngh trước khi chết có ý kiến trình bày: số tiền mua bán và tiền mượn, tiền vay đúng như anh L chị Th trình bày, đến khi anh làm cam kết ngày 01/02/2020 thì gộp lại thành 300.000.000đ, trong khoản tiền này chỉ đóng lãi của vốn 50.000.000đ mỗi tháng 500.000đ, còn lại là tiền mượn, đóng lãi đến tháng nào không nhớ. Nay yêu cầu việc phân định tài sản chung của vợ chồng (anh đã ly hôn với chị Ho và khi bán cá sẽ trả cho chị Thúy anh L.

* Chị Nguyễn Thị Tuyết H vừa đại diện cho 2 cháu Ngô Chí Nh và cháu Ngô Thị Tuyết N trình bày: Chị và anh Ngh có mâu thuẫn năm 2016, nên không xài tiền chung, việc anh Ngh hỏi mượn tiền của chị Thúy anh L chị không biết nên không đồng ý trả, hiện tại chị và anh Ngh đã ly hôn từ tháng 4/2021. Về 2 cháu Nh và Nương không có quản lý tài sản hay thừa hưởng gì của anh Ngh, đối với diện tích đất 7.631m², tại thửa số 190, tờ bản đồ số 39, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH 02561, do UBND huyện Phú Tân cấp ngày 16/10/2015, đất thuộc xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang do anh Ngô Văn Ngh và chị (Nguyễn Thị Tuyết H) cùng đứng tên do chị trực tiếp quản lý canh tác.

* Bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: bà là mẹ ruột của anh Ngh chồng bà là ông Ngô Văn Kh (đã chết năm 2005), Ngh trước khi chết ở riêng trước cửa nhà của bà, có thuê ao của người em của Ngh để nuôi cá, khi chết chủ nợ bà Th và người em của Ngh có thương lượng để giao số cá trừ nợ còn cần trừ bao nhiêu bà không biết. Hiện tại bà không có quản lý hay thừa hưởng tài sản gì của Ngh, bà chỉ biết có căn nhà gỗ tạp để thờ cúng Ngh do bà nhang khói hàng ngày.

* Anh Ngô Văn H (M) vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Anh là em ruột của anh Ngô Văn Ngh (đã chết), trong thời gian anh Ngh chung sống với

chị H, chị H không đồng ý cho anh Ngh chăn nuôi cá, nên vợ chồng xung đột đưa đến ly hôn, thời gian này anh Ngh có thuê ao (hầm) của anh để nuôi cá tra thịt, mua cá giống của chị Th, anh L, lúc thuê ao trả đủ tiền thuê cho anh, do nuôi không hiệu quả kéo dài thêm 2 năm (đến thời điểm anh Ngh chết), tiền thuê ao anh không yêu cầu, còn số lượng cá khi cân lên trị giá 75.000.000đ anh nhận lại để tiếp tục nuôi, anh trả 2 lần cho chị Th là 50.000.000đ, nay anh còn giữ của anh Ngh 25.000.000đ khi bán ao cá anh sẽ trả số tiền này cho chị Th, anh L. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bà Điệp, anh Hiệp và anh L xin vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, biên nhận do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cũng như mở phiên họp công khai chứng cứ và đối chiếu nợ giữa vợ chồng anh L, chị Th với ông Ngh, anh Ngh thừa nhận có mượn tiền trả lãi và có mua cá tra giống của anh L, chị Th để chăn nuôi, anh đồng ý số tiền nợ còn lại, tại phiên tòa anh Lê Hữu Ngh đại diện cho chị Th xác định anh M đã trả 3 lần tiền tương ứng với phần tài sản anh Ngô Văn Ngh khi chết để lại là 75.000.000đ, nên số tiền còn lại là 172.000.000đ. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận. buộc các đồng thừa kế của anh Ngô Văn Ngh trả số tiền còn lại cho anh L chị Th trích trong phần tài sản của anh Ngô Văn Ngh chung với chị H theo Điều 74 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về số tiền lãi tại phiên tòa anh Lê Hữu Ngh đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi của số tiền vốn mà anh Ngô Văn Ngh thừa nhận là 50.000.000đ với lãi 500.000đ/tháng/50.000.000đ, tương ứng với 1%/tháng, như vậy cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận

Về trách nhiệm trả nợ: việc mượn tiền, vay tiền và mua cá giống chỉ thể hiện giữa anh Ngô Văn Ngh với anh L chị Thúy không có chứng cứ nào thể hiện chị Hoa có giao dịch với anh L, chị Th phù hợp với ý kiến trình bày của anh Mần (em ruột của anh Nghĩ) là việc chăn nuôi cá của anh Ngh chị H phản đối và không đồng ý nên xung đột vợ chồng dẫn đến ly hôn. Tại phiên tòa anh Lê Hữu Ngh đã rút yêu cầu đối với chị H nên không buộc chị H cùng trả số nợ này

và đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn, do anh Ngh đã chết nên các đồng thừa kế của anh Ngh cùng liên đới trả trong phần tài sản anh Ngh để lại trong khối tài sản chung với chị H là diện tích đất 7.631m², tại thửa số 190, tờ bản đồ số 39, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH 02561, do UBND huyện Phú Tân cấp ngày 16/10/2015 đã bị Tòa án phong tỏa.

Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đến nay đã hết thời hạn khiếu nại, đại diện nguyên đơn yêu cầu duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án là phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận

Đồng thời buộc đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đ, anh H và anh L có yêu cầu xin vắng mặt, các đương sự cũng có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, nên hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn cư trú xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo quy định khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp nguyên đơn khởi kiện đòi tiền mua bán và tiền vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “ Hợp đồng mua bán tài sản” và “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 430 và Điều 463 Bộ Luật dân sự

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện: giữa chị Th và anh Ngô Văn Ngh là chú bác ruột, anh Ngh muốn chăn nuôi cá cá tra thịt, chị Th có nguồn cá giống nên hai bên thỏa thuận mua, bán cá với nhau, thời gian này anh Ngh cũng khó khăn về vốn nên chị Th cho anh Ngh mượn, vay tiền để làm vốn nên từ tháng 12/2018 đến tháng 5/2019 anh Ngh mua cá giống còn thiếu là 131.000.000đ, tiền mượn và tiền vay là 219.000.000đ tổng số các khoản tiền là 350.000.000đ, đến ngày 02/6/2019, anh Ngh trả được 100.000.000đ, còn lại 250.000.000đ, đến ngày 03/6/2019 anh Ngh mượn tiếp 50.000.000đ, nên thành tiền 300.000.000đ, đến ngày 01/02/2020 anh Ngh làm cam kết sau đó anh Ngh trả được 53.000.000đ nên còn lại 247.000.000đ đến khi anh Ngh chết số cá do chị Th và anh H (em anh Ngh) cân xác định giá trị 75.000.000đ, do anh H quản lý và đến nay đã trả số tiền này cho chị Th để trừ một phần nợ cho anh Ngh, như vậy anh H đã thực hiện nghĩa vụ xong của người quản lý tài sản của người chết để lại, do đó anh không còn là

người có quyền quyền L nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngoài yêu cầu trả nợ gốc nguyên đơn yêu cầu tính lãi của tiền vay, nhưng chỉ yêu cầu của số tiền 50.000.000đ nghỉ cũng phù hợp số tiền lãi cụ thể là $50.000.000đ \times 1\% \times 28 \text{ tháng (từ tháng 02/2020 đến 6/2022)} = 14.000.000đ$

Về trách nhiệm trả nợ: anh L chị Th yêu cầu anh Ngô Văn Ngh và chị H cùng liên đới trả số nợ mua bán và vay, mượn tiền, nhưng tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, không có dữ liệu nào thể hiện chị H có tham gia vào quá trình giao dịch cũng như ý chí có nợ như nguyên đơn trình bày. Tại phiên tòa anh Ngh đại diện chị Th rút yêu cầu khởi kiện đối với chị H, vì vậy đình chỉ yêu cầu này của anh L chị Th theo Điều 192 Bộ Luật tố tụng dân sự, mà chỉ buộc các đồng thừa kế của anh Ngô Văn Ngh trả trong phạm vi tài sản anh Ngh có chung với chị H theo Điều 74 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về hàng thừa kế thứ nhất của anh Ngô Văn Ngh, đến thời điểm anh Ngh chết tháng 12/2021, thì chỉ có mẹ ruột bà Đ, cha ruột ông Không (đã chết trước đó), con ruột là cháu Nh và cháu N, anh Ngô Văn Ngh không có cha mẹ nuôi, con nuôi, con nào khác theo Điều 651 Bộ Luật dân sự, mặt khác chị H là vợ, nhưng anh chị đã ly hôn ngày 08/4/2021 trước ngày anh Ngh chết nên chị H không phải là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Ngh. Vì vậy chỉ có bà Đ, cháu Nh và cháu N thực hiện quyền và nghĩa vụ thay cho anh Ngh, do những người này không trực tiếp quản lý tài sản của anh Ngh để lại, nên chỉ chịu trách nhiệm thực hiện trong phần di sản của anh Ngh có trong đồng sở hữu, sử dụng với chị H theo Điều 615 Bộ Luật dân sự.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đến nay không có đương sự khiếu nại và thời hạn khiếu nại đã hết và việc yêu cầu duy trì của chị Th là phù hợp, nên HĐXX tiếp tục duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

Để được Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng hình thức phong tỏa tài sản của anh Ngô Văn Ngh và chị Nguyễn Thị Tuyết H, chị Th có thực hiện biện pháp bảo đảm nộp khoản tiền 50.000.000đ vào tài khoản tạm giữ của chị tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân (Viettinbank), nay việc thực hiện biện pháp bảo đảm không cần thiết nữa nên hoàn trả cho chị Th.

[3] Về án phí: Do các đồng thừa kế của anh Ngh phải trả thay cho anh Ngh nên phải chịu án phí theo quy định, số tiền này được trích trong phần di sản của anh Ngh để lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 74, Điều 147; Điều 192, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 430, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 615 và Điều 651 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Tấn L và chị Ngô Thị Th đối với các đồng thừa kế của anh Ngô Văn Ngh về “ Hợp đồng vay tài sản” và “ Hợp đồng mua bán tài sản”.

- Buộc bà Nguyễn Thị Đ, cháu Ngô Chí Nh và cháu Ngô Thị Tuyết N là đồng thừa kế của anh Ngô Văn Ngh phải trả cho anh Huỳnh Văn Tấn L và chị Ngô Thị Th tiền mua bán, tiền vay và lãi là 186.000.000đ (một trăm tám mươi sáu triệu đồng (trong đó lãi là 14.000.000đ). Số tiền này được trích trong phần tài sản của anh Ngô Văn Ngh trong khối tài sản chung với chị Nguyễn Thị Tuyết H là diện tích đất 7.631m², tại thửa số 190, tờ bản đồ số 39, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH 02561, được UBND huyện Phú Tân cấp ngày 16/10/2015 do anh Ngh chị H cùng đứng tên.

- Đình chỉ yêu cầu của anh Huỳnh Văn Tấn L và chị Ngô Thị Th đối với chị Nguyễn Thị Tuyết H về tiền vay và tiền mua bán.

- Duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2021/QĐ - KCTT, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đối với tài sản chung của anh Ngô Văn Ngh và chị Nguyễn Thị Tuyết H đến khi thi hành án xong.

- Hoàn trả tiền thực hiện biện pháp bảo đảm cho chị Ngô Thị Th 50.000.000đ theo tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh An Giang khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Đ, cháu Ngô Chí Nh và cháu Ngô Thị Tuyết N cùng phải chịu 9.300.000đ, Số tiền này được trích trong phần tài sản của anh Ngô Văn Ngh trong khối tài sản chung với chị Nguyễn Thị Tuyết H là diện tích đất 7.631m², tại thửa số 190, tờ bản đồ số 39, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH 02561, được UBND huyện Phú Tân cấp ngày 16/10/2015

do anh Nghĩa chị Hoa cùng đứng tên.

Anh Huỳnh Văn Tấn L và chị Ngô Thị Th không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh Huỳnh Văn Tấn L và chị Ngô Thị Th 6.200.000đ theo biên lai thu số 0001958 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày anh Huỳnh Văn Tấn L và chị Ngô Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, mà các đồng thừa kế của anh Ngô Văn Ngh là bà Nguyễn Thị Đ, cháu Ngô Chí Nh và cháu Ngô Thị Tuyết N không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án, số tiền lãi này cũng được trích trong phần tài sản của anh Ngô Văn Nghĩa trong khối tài sản chung với chị Nguyễn Thị Tuyết Hoa là diện tích đất 7.631m², tại thửa số 190, tờ bản đồ số 39, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH 02561, được UBND huyện Phú Tân cấp ngày 16/10/2015 do anh Nghĩa chị Hoa cùng đứng tên.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Điệp, anh L được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKS huyện Phú Tân ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến